

Bản án số: 655/2025/HS-PT

Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại phòng xét xử trực tuyến thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 460/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quang N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN QUANG N, sinh ngày 24/12/1992 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là: Thôn X, xã Đ, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lý Thùy L và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 145/2014/HSST ngày 17/9/2014, TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”;

- Quyết định xử phạt số 81/QĐ-XPHC ngày 09/4/2021 của Công an huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ”;

+ Quyết định xử phạt số 80/QĐ-XPHC ngày 09/4/2021 của Công an huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/10/2024, Đ - Công an huyện S phối hợp Công an xã Đ, huyện S tiến hành kiểm tra hành chính tại Cơ sở kinh doanh K, địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện S, Hà Nội do Nguyễn Quang N, sinh năm 1992, trú tại thôn X, xã K, huyện S làm quản lý. Kiểm tra tại phòng hát Vip 3 phát hiện Hoàng Công C, sinh năm 1992, trú tại X, xã X, huyện S, Hà Nội đang quan hệ tình dục với cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 13/9/2007, trú tại khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Hoàng Văn C1, sinh năm 1991, trú tại thôn X, xã X, huyện S, Hà Nội đang có hành vi dâm ô đối với cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 07/8/2009, trú tại TDP L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS đã xé rách; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu EROS chưa qua sử dụng; 01 (một) bao cao su nhãn hiệu KRABI chưa qua sử dụng.

Tại thời điểm kiểm tra, tại quán K1 thêm Nguyễn Quang N; Lý Thùy L, sinh năm 2000 (vợ N); cháu Trần Thị Yên N1, sinh ngày 18/9/2007, trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; chị Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 11/4/2006, trú tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; chị Mong Thị N2, sinh

ngày 06/2/2005, trú tại xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An; Lò Thị Thu H2, sinh ngày 03/10/2006, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; cháu Vì Ái N3, sinh ngày 18/9/2007, trú tại xã X, huyện V, tỉnh Sơn La; cháu Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13/3/2007, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; cháu Sùng Thị P, sinh ngày 15/10/2007, trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chị Giàng Thị T, sinh ngày 16/8/2006, trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chị Hoa Thị N4, sinh ngày 08/3/2006, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; chị Chu Thị L2, sinh ngày 21/10/2001, trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; cháu Nay H T1, sinh ngày 12/10/2007, trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai và anh Bùi Anh N5 (tên gọi khác: Bùi Anh L3), sinh ngày 13/01/2002, trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2019, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (mẹ của Nguyễn Quang N) đăng ký kinh doanh cơ sở Karaoke M Về 1 tại thôn T, xã Đ, huyện S theo Giấy phép kinh doanh số 01118022038 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 08/10/2019. Đến ngày 10/5/2024, bà H đã chuyển nhượng lại cơ sở Karaoke M Về 1 cho Nguyễn Quang N để quản lý (chưa làm thủ tục sang tên). Để tăng doanh thu, N lên các hội nhóm trên Facebook tuyển các nhân viên nữ để phục vụ khách hát karaoke và thường xuyên quán triệt công việc gồm rót bia, hát cùng và cho khách hát sò soạn các bộ phận nhảy cảm trên cơ thể như ngực, hông, bộ phận sinh dục. Nếu khách hát có nhu cầu quan hệ tình dục với nhân viên nữ tại quán thì N không cấm và sẽ tạo điều kiện cho nhân viên và khách tự thỏa thuận giá và không thu tiền hoa hồng.

Ngày 29/10/2024, Hoàng Công C và Hoàng Công C2 đến quán thuê phòng hát và 02 nhân viên nữ vào phục vụ. N đồng ý và chỉ đạo cháu Lê Thị Thu H1 và cháu Lê Thị Thúy V vào phòng Vip 3 để phục vụ. Tại đây, cháu H1 ngồi cùng với C; C2 và V ngồi cùng nhau ở ghế đối diện. Một lúc sau, cháu H1 hỏi C có nhu cầu quan hệ tình dục tại phòng hát với giá 500.000 đồng/1 lần quan hệ thì C đồng ý. Do C không có tiền mặt nên H1 đi ra ngoài quầy thanh toán chụp mã QR tài khoản ngân hàng V1 số 100869744139 của Lý Thùy L (dùng để khách thanh toán tiền hát) rồi quay lại phòng đưa cho C để chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V1 số 107870996329. Sau đó, H1 đưa cho C 01 bao cao su nhãn hiệu

EROS, C và H1 tự cởi quần đang mặc, C đeo bao cao su vào dương vật, nằm đè lên người Hương và quan hệ tình dục. Trong lúc C và H1 đang quan hệ tình dục, C2 nằm trên ghế ôm và dùng tay phải sờ vào vùng ngực từ bên ngoài áo của V. Đến khoảng 16 giờ, Cơ quan Công an đến kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 1710 ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Các kết quả chính:

- Tại thời điểm giám định trên cơ thể Lê Thị Thu H1 không có vết xây sát sung nề, bầm tím, không có vết rách da chảy máu do vụ việc gây nên. Vì vậy, không có tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích.

- Tại thời điểm giám định, màng trinh của Lê Thị Thu H1: Không có vết rách mới, không có vết sung nề bầm tím, lỗ màng trinh giãn rộng, sẹo cũ cắt tầng sinh môn vị trí 07 giờ.

Kết luận giám định AND số 281/273/KLGĐADN-PYHN ngày 06/12/2024 của Trung tâm P1: Không thu được dữ liệu AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu dịch âm đạo của Lê Thị Thu H1 trên các locus Y - STR đã phân tích.

Về dân sự: Cháu Lê Thị Thu H1, Lê Thị Thúy V và đại diện hợp pháp không yêu cầu các bị can Hoàng Công C, Hoàng Văn C1 phải bồi thường thêm bất kỳ khoản gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang N 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2024.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 06 tháng đến 15 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị

cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2025 bị cáo Nguyễn Quang N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo không biết được cháu Lê Thị Thu H1 sinh năm 2007.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang N 05 năm 03 tháng tù. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/10/2024, tại phòng V2, quán K2 thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện S, Hà Nội, Nguyễn Quang N đã thực hiện hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để Hoàng

Công C thực hiện hành vi Mua dâm đối với cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 13/9/2007 (thời điểm xảy ra tội phạm cháu H1 được 17 tuổi 01 tháng 16 ngày); Hoàng Văn C1 có hành vi dâm ô đối với cháu Lê Thị Thúy V, sinh ngày 07/8/2009 (thời điểm xảy ra tội phạm cháu V được 15 tuổi 02 tháng 22 ngày). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; nhân thân của bị cáo; xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; nhân thân bị cáo có 01 tiền án, 02 tiền sự đã được xóa; bị cáo không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 05 năm 03 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt song không đưa ra được căn cứ giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang N 05 (Năm)**

năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30/10/2024** về tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh